TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:21/2024/HS-ST
Ngày 31 tháng 5 năm 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Sỹ Lượng**

2. Bà **Phan Thị Hương Thanh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Nhung**- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Ông **Văn Đức Châu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 8 năm 1969, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; trú tại: Khối S, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động xuất khẩu tại Cộng Hòa Liên Bang Đ; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B (Đã chết); con bà Nguyễn Thị N, sinh năm:1949; vợ: Võ Thị Hằng N1, sinh năm: 1984; con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2014, nhỏ sinh năm: 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2024 cho đến nay (có mặt)

- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Huy Q, sinh năm: 1991

Trú tại: Xóm S, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An

Có mặt

- Người làm chứng:

Anh Lê Văn G, sinh năm: 1968

Trú tại: Xóm S, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Có mặt

- Người chứng kiến:

Ông Trần Văn B1, sinh năm: 1959

Trú tại: Khối chế biến L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 15 phút, ngày 30/3/2024 tại khu vực đường Q thuộc khối chế biến L, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Đội cảnh sát giao thông Công an thị xã T phối hợp với Công an phường Q tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 37A – 15108 đang lưu thông trên đường Quốc Lộ 15A theo hướng từ khối chế biến Lâm Sản 1 đến khối S phường Q, thị xã T do Bùi Văn T điều khiển, ngồi trên ghế có anh Lê Văn G, sinh năm: 1968 trú tại: Khối S, phường Q, thị xã T. Quá trình kiểm tra tổ công tác Công an thị xã T phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Bùi Văn T một gói ni lông trong suốt, kích thước (3x5)cm, bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng, đường kính mỗi viên 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có chữ WY nghi là ma túy loại hồng phiến và một gói giấy màu trắng, kích thước (1x1)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin. Tổ công tác Công an thị xã T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng đồng thời chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Bùi Văn T khai nhận như sau: Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2024, Bùi Văn T là lao động dài hạn tại Cộng hòa liên bang Đ về nước thăm người thân. Đến khoảng 8 giờ 00 phút ngày 30 tháng 3 năm 2024, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 37A – 15.108 của anh Võ Quang H, sinh năm: 1991, trú tại: Xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An mà Bùi Văn T đã mượn trước đó, trên xe chở anh Lê Văn G đến quán C thuộc khối Chế Biến L, phường Q, thị xã T uống cà phê. Vì muốn có ma túy để sử dụng, nên đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày Bùi Văn T một mình đi vào phía bên trong nhà của anh Phạm Viết H1 và chị Lục Thị L để hỏi mua ma túy, khi vào nhà thì T gặp một người đàn ông không quen biết (theo T khai thì người đó là Hưng L1). Tại đây, Bùi Văn T hỏi người đàn ông này có ma túy loại hồng phiến bán không, nếu có thì bán cho T số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), thì được người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho T. Bùi Văn T lấy số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ra đưa cho người đàn ông thì người đàn ông đó đưa cho T một gói ni lông trong suốt có kích thước (3x5)cm, bên trong có chứa ma túy, T không mở gói ni lông đó ra xem, mà lấy gói ma túy đó cất giấu vào trong túi quần phía trước bên phải của mình đang mặc rồi đi ra quán cà phê bảo anh G ra về. Khi Bùi Văn T đang điều khiển xe ô tô trên đường Quốc Lộ 15A thuộc địa phận khối Chế Biến L, phường Q, thị xã T thì bị tổ công tác Công an thị xã T yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc có 01 gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa ma túy mà Bùi Văn T mua trước đó.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 30/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định:

- Sau khi loại bỏ bao bì và gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng xác định 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,49 gam (không phẩy bốn mươi chín gam)

- Gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,25 gam (không phẩy hai mươi lăm gam), sau khi loại bỏ gói giấy xác định chất bột màu trắng có khối lượng 0,04 gam (không phẩy, không bốn gam).

Tại bản kết luận giám định số 373/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 04/04/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Bùi Văn T gửi tới giám định là ma túy loại Methamphetamine.

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn T gửi tới giám định là ma túy, loại Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 – BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 - BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong theo quy định, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng là ma túy (Methamphetamine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu thu giữ của Bùi Văn T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan anh Võ Huy Q không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 9 giờ 15 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2024 tại khối Chế Biến L, phường Q, thị xã T. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở để xác định được: Vào khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 30/3/2024 tổ công tác Công an thị xã T đã bắt quả tang Bùi Văn T tàng trữ trái phép 05 viên nén màu hồng, có đặc điểm giống nhau, trên mặt của mỗi viên có in chữ WY là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,49 gam và gói chất bột màu trắng là ma túy (Hêrôin) có khối lượng 0,04gam. Tổng khối lượng ma túy mà Bùi Văn T đã tàng trữ là 0,53gam, mục đích Bùi Văn T tàng trữ ma túy là để sử dụng. Nên hành vi của Bùi Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị tuy nhiên với thái độ xem thường pháp luật bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần xét xử nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là ông Bùi Văn B là liệt sĩ và được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện kết hợp xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng. Do đó Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của BLHS để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động xuất khẩu tại Cộng hòa liên bang Đ1, không xác định

được mức thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (18x10)cm, được niêm phong theo quy định, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,3gam là ma túy (Methamphetamine), phong bì niêm phong ban đầu, gói giấy và túi ni lông. Số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 37A – 15108. Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của anh Võ Huy Q, sinh năm: 1991 trú tại: Xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An, anh Q không biết Bùi Văn T sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho anh Võ Huy Q. Nay anh Q không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với người đàn ông H trú tại khối Chế Biến L, phường Q, theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình xác minh, điều tra đã xác định tại địa chỉ nêu trên có đối tượng Phạm Viết H1, có tên thường gọi là Hưng L1 và có quán C. Tuy nhiên đối tượng không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Vì vậy đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã T tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam ngày 30/3/2024.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật có kích thước (18x10)cm, được niêm phong theo quy định, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,3gam là ma túy (Methamphetamine), phong bì niêm phong ban đầu, gói giấy và túi ni lông (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định)

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng lập vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 17/5/2024, giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS;điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST

Bị cáo, người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan có mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Xuân Quyền